CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2030

Ths. Hoàng Minh Tùng* - TS. Nguyễn Hữu Tân**

Bài viết phân tích thực trạng hệ thống tài chính công Việt Nam, tập trung vào ba thành tố trọng tâm: Ngân sách nhà nước (NSNN), các quỹ tài chính nhà nước, và tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. Trong bối cảnh cải cách hành chính, bài viết chỉ ra những hạn chế như phân bổ ngân sách thiếu hiệu quả, thiếu minh bạch trong quản lý quỹ, và cơ chế tự chủ tài chính chưa linh hoạt. Các giải pháp đề xuất cải cách tài chính công đến năm 2030 bao gồm phân cấp quản lý ngân sách, áp dụng công nghệ số để tăng tính minh bạch, cải cách chính sách tiền lương gắn với hiệu suất, và tăng cường kiểm toán. Bài viết nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa cải cách tài chính công và cải cách hành chính, coi đây là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển bền vững.

• Từ khóa: *cải cách tài chính công, phân cấp quản lý ngân sách, tự chủ tài chính, kiểm toán ngân sách.*

This article analyzes the current state of Vietnam's public financial system, focusing on three core components: the state budget, state financial funds, and the finances of public administrative units. In the context of administrative reform, the article points out limitations such as inefficient budget allocation, lack of transparency in fund management, and inflexible mechanisms for financial autonomy. The proposed solutions for public financial reform until 2030 include decentralizing budget management, applying digital technology to increase transparency, reforming wage policies linked to performance, and enhancing audit mechanisms. The article emphasizes the close relationship between public financial reform and administrative reform, viewing them as key factors for improving state management efficiency and achieving sustainable development.

• Key words: *public financial reform, decentralized budget management, financial autonomy, budget audit.*

Ngày gửi bài: 03/02/2025
Ngày gửi phản biện: 14/02/2025
Ngày nhận và sửa sau phản biện: 19/02/2025
Ngày chấp nhận đăng: 28/02/2025

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i284.01

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cải cách tài chính công đang trở thành một trong những nhiệm vụ then chốt của quá trình cải cách hành chính nhà nước tại Việt Nam. Hệ thống tài chính công, với các thành tố cốt lõi như ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chức năng quản lý, điều tiết kinh tế vĩ mô và cung ứng dịch vụ công thiết yếu.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy nhiều bất cập trong hệ thống tài chính công Việt Nam, từ cơ cấu thu - chi ngân sách chưa hợp lý, phân bổ nguồn lực còn dàn trải đến cơ chế quản lý tài chính thiếu linh hoạt và minh bạch. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính công mà còn cản trở quá trình nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, việc đẩy mạnh cải cách tài chính công trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng hệ thống tài chính công Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, góp phần thực hiện thành công mục tiêu cải cách hành chính nhà nước và phát triển bền vững đất nước.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Các thành tố cốt lõi của tài chính công

Tài chính công là một phạm trù gắn liền với các hoạt động thu và chi ngân sách của nhà nước, phản ánh hệ thống các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị trong quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính công. Tài chính công được xây dựng nhằm phục vụ việc thực hiện các chức năng quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước, không hướng tới mục tiêu thu lợi nhuận.

Hiện nay, nội dung của tài chính công bao gồm: ngân sách nhà nước ở cả cấp trung ương và địa phương; dự trữ quốc gia; tín dụng nhà nước; ngân hàng trung ương; tài chính các cơ quan hành chính nhà nước; tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; và các quỹ tài

** Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; email: minhtung@mpi.gov.vn*
*** Học viện Tài chính*

chính nhà nước. Trong đó, NSNN vẫn giữ vai trò trung tâm, có tính chất chi phối và liên kết chặt chẽ với các thành phần khác trong hệ thống tài chính công.

Để phù hợp với bối cảnh hiện nay, bài viết tập trung vào ba thành tố cốt lõi, có tác động trực tiếp đến công cuộc cải cách tài chính công: (1) Ngân sách nhà nước; (2) Các quỹ tài chính nhà nước; và (3) Tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc cải cách các thành tố này không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, mà còn đáp ứng yêu cầu minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản lý bền vững, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Ngân sách nhà nước được định nghĩa theo pháp luật Việt Nam là toàn bộ các khoản thu và chi của Nhà nước trong một năm tài chính, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định nhằm bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. NSNN phản ánh hoạt động huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, và quản lý nhà nước.

Xét về khía cạnh kinh tế, NSNN là công cụ để thực hiện quá trình phân phối và tái phân phối một bộ phận giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Quy mô phân phối và tái phân phối này phụ thuộc vào chính sách động viên tài chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Về chức năng, NSNN có ba chức năng cơ bản: (1) Phân bổ nguồn lực công: Đảm bảo các nguồn lực tài chính được phân bổ hiệu quả để phát triển hạ tầng, dịch vụ công và các chương trình quốc gia; (2) Tái phân phối thu nhập: Thực hiện các chính sách thuế và chi tiêu nhằm giảm bất bình đẳng xã hội, hỗ trợ các đối tượng yếu thế và thúc đẩy công bằng xã hội; (3) Điều tiết kinh tế vĩ mô: Góp phần ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và đối phó với các cú sốc kinh tế thông qua chính sách tài khóa.

Với các chức năng trên, NSNN không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, mà còn gián tiếp tác động tới đời sống của mọi tầng lớp dân cư. Chính vì vậy, NSNN luôn được xem là thành phần quan trọng nhất trong hệ thống tài chính công, đóng vai trò trung tâm trong quản lý và điều hành nền kinh tế quốc gia.

Các quỹ tài chính nhà nước: Nguyên tắc quản lý toàn diện ngân sách nhà nước (NSNN) không đồng nghĩa với việc tất cả các khoản thu-chi đều phải được quản lý theo quy trình thống nhất. Trên thực tế, ở nhiều quốc gia, một số khoản chi của Chính phủ được quản lý thông qua các cơ chế đặc thù nhằm đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả trong quản lý tài chính công. Trong đó, các quỹ tài chính nhà nước đóng vai trò quan trọng, giúp bổ trợ cho NSNN trong việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia.

Quỹ tài chính nhà nước được phân loại thành hai hình thức tổ chức chính: (1) Quỹ có tư cách pháp nhân và bộ máy quản lý riêng: Ví dụ như Quỹ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc Quỹ Bảo vệ Môi trường, có cơ cấu vận hành riêng và chịu sự giám sát chặt chẽ theo quy định pháp luật; (2) Quỹ không có bộ máy tổ chức riêng, chỉ tồn tại như một nguồn tài chính dành riêng cho mục đích cụ thể: Ví dụ như Quỹ bình ổn giá xăng dầu, Quỹ Tích lũy trả nợ, chỉ tồn tại như một nguồn tài chính đặc biệt phục vụ một hoặc một số mục đích đã được xác định.

Các quỹ tài chính nhà nước thường có nguồn thu từ hai kênh chính: (1) NSNN cấp vốn: Đây là nguồn chính để hình thành các quỹ; (2) Huy động từ các tổ chức, cá nhân: Bao gồm đóng góp, tài trợ hoặc vay vốn.

Mặc dù không được hạch toán trực tiếp vào NSNN và được quản lý theo các quy định riêng, nhưng việc tồn tại quá nhiều quỹ tài chính nhà nước đặt ra một số vấn đề: (1) Phân tán nguồn lực tài chính: Khi có nhiều quỹ cùng tồn tại, nguồn lực tài chính nhà nước bị chia nhỏ, làm giảm hiệu quả phân bổ và sử dụng; (2) Hạn chế minh bạch: Các giao dịch từ các quỹ này thường không được phân loại rõ ràng như các khoản chi NSNN, gây khó khăn trong việc phân tích và đánh giá hiệu quả các chương trình chi tiêu của Chính phủ; (3) Chồng chéo và kém hiệu quả trong quản lý: Quy trình quản lý riêng biệt của từng quỹ có thể dẫn đến sự trùng lặp trong mục tiêu sử dụng, thiếu sự kiểm soát chặt chẽ và làm suy giảm tính minh bạch của hệ thống tài chính công.

Để hạn chế các vấn đề này, cần tăng cường minh bạch, hiệu quả trong việc quản lý quỹ tài chính nhà nước, đồng thời rà soát và sắp xếp lại các quỹ, đảm bảo sự phối hợp và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Tài chính các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc bộ máy nhà nước có nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ công cộng thiết yếu cho xã hội. Nguồn tài chính để duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị này chủ yếu dựa vào: (1) Các khoản cấp phát từ ngân sách nhà nước: Đây là nguồn tài chính chính yếu và được quy định theo chế độ hiện hành; (2) Các nguồn thu khác: Bao gồm thu từ hoạt động tự khai thác (dịch vụ công thu phí, lệ phí), đóng góp của tổ chức, cá nhân hoặc từ quyên góp, tặng, biếu mà không phải nộp vào NSNN.

Hệ thống tài chính công của Việt Nam bao gồm ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và tài

chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Ba thành phần này có mối quan hệ chặt chẽ và tương tác hai chiều, trong đó NSNN giữ vai trò trung tâm, điều phối và chi phối hoạt động của các thành phần còn lại:

(i) Vai trò chi phối của NSNN: NSNN đóng vai trò trung tâm, cung cấp nguồn lực tài chính chủ yếu và định hướng hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước cũng như các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Một phần lớn chi tiêu từ NSNN được sử dụng trực tiếp bởi các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, nhằm bảo đảm việc cung cấp dịch vụ công cộng.

(ii) Hiệu quả tài chính và tác động hai chiều: Hiệu quả tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tác động trực tiếp đến hiệu quả chi tiêu của NSNN. Sự lãng phí hoặc quản lý không hiệu quả tại các đơn vị này có thể làm giảm hiệu quả chung của ngân sách nhà nước. Ngược lại, quy mô và hiệu quả của NSNN quyết định khả năng tài chính, quy mô hoạt động và mức độ cung cấp dịch vụ của các đơn vị hành chính, sự nghiệp. Nếu ngân sách hạn hẹp hoặc phân bổ không hợp lý, hoạt động của các đơn vị này có thể bị ảnh hưởng tiêu cực.

Trong bối cảnh cải cách tài chính công hiện nay, việc nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp là yếu tố then chốt nhằm tối ưu hóa nguồn lực từ NSNN, giảm lãng phí và bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong cung cấp dịch vụ công.

2.2. Mối quan hệ giữa cải cách hành chính và cải cách tài chính công

Cải cách hành chính là quá trình đổi mới có hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, đảm bảo sự thích ứng với các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn cụ thể. Phạm vi và mức độ cải cách hành chính có sự khác biệt tùy theo điều kiện của mỗi quốc gia và từng thời kỳ. Tại Việt Nam, quá trình cải cách hành chính được khởi động từ giữa những năm 1990 với dấu mốc quan trọng là Nghị quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ, đặt nền móng cho các cải cách trong quản lý nhà nước.

Thực tiễn cho thấy, cải cách hành chính chỉ có thể đạt hiệu quả cao khi được thực hiện đồng bộ với cải cách tài chính công. Mối quan hệ giữa hai lĩnh vực này thể hiện rõ ở một số khía cạnh sau: (i) Hoạt động của bộ máy nhà nước phụ thuộc vào nguồn lực tài chính công, do đó, cơ chế tài chính có vai trò quyết định đến hiệu quả thực thi của bộ máy hành chính; (ii) Quá trình phân cấp quản lý hành chính phải đi đôi với phân cấp quản lý ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động hiệu quả ở từng cấp quản lý; (iii) Các cấp chính quyền trong hệ thống hành chính không chỉ chịu trách nhiệm thực thi chính sách mà còn có quyền hạn quan trọng trong quản lý tài chính công trong phạm vi quản lý của mình; (iv) Các thể chế tài chính công có tác động chi phối đến hoạt động của bộ máy hành chính, đảm bảo thực hiện chủ trương của Chính phủ một cách hiệu quả và có kiểm soát; (v) Cơ cấu chi ngân sách, đặc biệt là chi cho tiền lương cán bộ, công chức, có ảnh hưởng trực tiếp đến động lực làm việc và chất lượng dịch vụ hành chính công; (vi) Tài chính công là công cụ giúp Chính phủ thực hiện giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua cơ chế phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính.

Từ những mối quan hệ trên, có thể khẳng định rằng cải cách hành chính và cải cách tài chính công có sự tương tác chặt chẽ và không thể tách rời. Cải cách tài chính công tác động đến cải cách hành chính ở cả hai cấp độ:

- Ở cấp độ vĩ mô, cải cách tài chính công tập trung vào việc đổi mới chính sách thu - chi ngân sách, đảm bảo nguồn lực tài chính công được sử dụng hiệu quả, từ đó tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Ở cấp độ vi mô, cải cách tài chính công ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính, phân cấp quản lý tài chính, cơ chế tiền lương và cơ chế tài chính nội bộ của các cơ quan hành chính công.

Những tác động này có mối liên hệ mật thiết với các nội dung cải cách hành chính đang được triển khai tại Việt Nam, đặt ra yêu cầu về sự phối hợp chặt chẽ giữa hai quá trình cải cách để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo sử dụng nguồn lực tài chính công hợp lý, minh bạch và bền vững.

3. Sự cần thiết và yêu cầu cải cách tài chính công giai đoạn 2021-2030

Cải cách tài chính công là một trong sáu nội dung quan trọng của chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, được xác định trong Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Việc cải cách này nhằm đảm bảo sự vận hành hiệu quả của nền hành chính, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1. Sự cần thiết của cải cách tài chính công

Hệ thống tài chính công hiện nay vẫn tồn tại nhiều bất cập, từ cơ cấu thu - chi ngân sách đến cơ chế quản lý tài chính trong khu vực công. Mặc dù đã có những bước tiến đáng kể trong quản lý ngân sách nhà nước (NSNN), nhưng thực tế cho thấy vẫn còn tình trạng

phân bổ nguồn lực chưa hợp lý, chi tiêu mang tính bao cấp, và hiệu quả sử dụng ngân sách chưa cao.

Một trong những hạn chế lớn nhất của hệ thống tài chính công là chưa xây dựng được khuôn khổ tài chính trung hạn, dẫn đến tính bị động trong lập kế hoạch ngân sách và quản lý các dự án đầu tư dài hạn. Việc chi ngân sách còn nặng về số lượng, thiếu chú trọng đến chất lượng và hiệu quả, trong khi công tác kiểm soát chi chưa thực sự đi vào chiều sâu. Điều này không chỉ làm gia tăng gánh nặng ngân sách mà còn tạo ra tư tưởng ỷ lại, làm giảm động lực phát triển, hạn chế sự tham gia của khu vực tư nhân vào cung cấp dịch vụ công.

Bên cạnh đó, cơ chế tài chính trong khu vực hành chính - sự nghiệp vẫn còn nhiều bất cập. Định mức chi tiêu lạc hậu, cơ chế phân bổ ngân sách chưa linh hoạt, chưa khuyến khích tự chủ tài chính, dẫn đến tình trạng lãng phí và kém hiệu quả trong sử dụng ngân sách. Việc chuyển đổi từ cơ chế cấp kinh phí theo biên chế sang cấp kinh phí dựa trên kết quả hoạt động tuy đã được triển khai nhưng vẫn còn nhiều hạn chế trong thực thi.

Trong bối cảnh cải cách hành chính nhà nước đang được đẩy mạnh, cải cách tài chính công không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn là động lực thúc đẩy hiệu quả quản lý công. Một hệ thống tài chính công hiện đại, minh bạch sẽ giúp nâng cao năng lực của bộ máy nhà nước, giảm gánh nặng ngân sách, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư xã hội, tăng cường trách nhiệm giải trình và đảm bảo phân bổ nguồn lực công hợp lý hơn.

3.2. Yêu cầu đặt ra đối với cải cách tài chính công giai đoạn 2021-2030

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công trong giai đoạn 2021-2030, cần tập trung vào các nội dung trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tính bền vững tài chính công và tăng cường minh bạch trong quản lý ngân sách. Trước hết, cần xây dựng một khuôn khổ tài chính trung hạn nhằm giảm thiểu sự bị động trong quản lý ngân sách, tạo điều kiện để hoạch định các chính sách tài khóa mang tính chiến lược. Việc phân bổ ngân sách cần được thực hiện dựa trên hiệu quả hoạt động, thay vì cơ chế cấp phát theo biên chế như trước đây.

Bên cạnh đó, việc đổi mới cơ chế phân cấp quản lý ngân sách là yếu tố quan trọng để tăng cường quyền chủ động cho chính quyền địa phương, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công. Việc phân cấp tài chính cần gắn với năng lực quản lý ở từng cấp, tránh tình trạng phân cấp hình thức dẫn đến bất cập trong thực hiện. Ngoài ra, cần có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn trong việc chi tiêu công, tránh thất thoát, lãng phí và đảm bảo rằng ngân sách nhà nước thực sự được sử dụng một cách hiệu quả.

Một yêu cầu quan trọng khác trong cải cách tài chính công là phải nâng cao tính minh bạch trong thu - chi ngân sách. Việc công khai ngân sách một cách rõ ràng, dễ tiếp cận không chỉ giúp tăng cường giám sát của xã hội mà còn tạo điều kiện để nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính công cũng là một xu hướng tất yếu nhằm cải thiện hiệu quả kiểm soát ngân sách và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Mặt khác, để cải cách tài chính công thực sự hiệu quả, cần có sự liên kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính nhà nước. Một hệ thống tài chính công minh bạch, khoa học sẽ giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính, thúc đẩy cải cách tiền lương, tạo động lực để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Ngược lại, cải cách hành chính sẽ giúp tinh gọn bộ máy, giảm chi thường xuyên, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện cải cách tài chính công theo hướng bền vững hơn.

Nhìn chung, cải cách tài chính công giai đoạn 2021-2030 không chỉ hướng đến việc nâng cao hiệu quả chi tiêu công, mà còn phải đảm bảo tính ổn định của hệ thống tài chính quốc gia. Quá trình này cần được thực hiện đồng bộ với cải cách hành chính, đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, tăng cường tính minh bạch và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước. Chỉ khi thực hiện một cách đồng bộ và có lộ trình rõ ràng, cải cách tài chính công mới thực sự phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

4. Một số giải pháp cải cách tài chính công gắn với chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030

Cải cách tài chính công là một trong những nội dung trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tối ưu hóa nguồn lực ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Trong bối cảnh hiện nay, việc tăng cường quản lý tài chính công cần được triển khai một cách đồng bộ với các mục tiêu cải cách hành chính, hướng đến tính minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Thứ nhất, cần phân cấp rõ ràng trong quản lý ngân sách, nâng cao tính chủ động cho địa phương: Phân cấp tài chính công cần đảm bảo cho chính quyền địa phương có quyền chủ động trong thu - chi ngân sách, đồng thời gắn với trách nhiệm giải trình và kiểm soát hiệu quả. Hiện nay, việc phân bổ tỷ lệ điều tiết ngân sách theo từng sắc thuế giữa trung ương và địa phương

khiến hệ thống trở nên phức tạp, làm giảm động lực thu ngân sách tại địa phương. Do đó, cần tiến hành:

(i) Tăng cường nguồn thu độc lập cho chính quyền địa phương, đảm bảo ngân sách ổn định, tránh quá phụ thuộc vào điều chuyển từ trung ương.

(ii) Sử dụng một tỷ lệ điều tiết chung giữa trung ương và địa phương, tính trên tổng số thu từ tất cả các sắc thuế thay vì áp dụng theo từng loại thuế riêng lẻ. Tỷ lệ này cần được quyết định theo chu kỳ 3-5 năm để tạo điều kiện ổn định tài chính cho địa phương.

(iii) Phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chiến lược phát triển vùng, đảm bảo hiệu quả đầu tư công và khắc phục chênh lệch tài chính giữa các địa phương.

Thứ hai, quản lý ngân sách cần đảm bảo tính chiến lược, linh hoạt và minh bạch, giúp các đơn vị hành chính sự nghiệp chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực tài chính. Để đạt được điều này, cần thực hiện:

(i) Chuyển đổi từ lập ngân sách theo đầu vào sang lập ngân sách theo đầu ra, gắn chặt việc cấp phát kinh phí với kết quả thực hiện nhiệm vụ, thay vì chỉ dựa vào quy mô biên chế hay định mức cố định.

(ii) Cải cách quy trình lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và giảm thiểu thủ tục hành chính rườm rà.

(iii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý ngân sách, từ khâu lập dự toán đến giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách, giúp tăng tính minh bạch và giảm lãng phí.

Thứ ba, cần hoàn thiện định mức chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, cụ thể:

(i) Hoàn thiện định mức chi tiêu công, đặc biệt trong lĩnh vực hành chính và dịch vụ công, theo hướng đảm bảo tính khách quan, thực tế và phù hợp với từng loại hình hoạt động.

(ii) Tạo sự linh hoạt trong chi tiêu, cho phép các đơn vị sử dụng ngân sách có quyền chủ động điều chỉnh kinh phí trong phạm vi nhất định, khuyến khích tiết kiệm và sử dụng hiệu quả.

(iii) Thực hiện khoán chi phí hành chính tại các cơ quan nhà nước, giúp giảm gánh nặng ngân sách và tăng cường trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách.

Thứ tư, các đơn vị hành chính, sự nghiệp cần được trao quyền chủ động nhiều hơn trong quản lý tài chính, giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, đồng thời nâng cao trách nhiệm sử dụng kinh phí hiệu quả:

(i) Mở rộng cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là các đơn vị có khả năng huy động nguồn thu từ dịch vụ công.

(ii) Đẩy mạnh khoán biên chế và chi phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và giảm tình trạng lạm dụng ngân sách.

(iii) Tăng cường quản lý tài chính dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguồn kinh phí được phân bổ công bằng, gắn với hiệu quả hoạt động.

Thứ năm**,** kiểm toán và giám sát ngân sách đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện và ngăn chặn tình trạng lãng phí, tham nhũng trong khu vực công. Vì vậy, cần nâng cao vai trò của kiểm toán, giám sát ngân sách, siết chặt kỷ luật tài chính công.

(i) Mở rộng kiểm toán ngân sách nhà nước, không chỉ kiểm toán về tuân thủ mà cần tập trung vào kiểm toán hiệu quả, đánh giá mức độ kinh tế và tính hợp lý trong sử dụng ngân sách.

(ii) Tăng cường kiểm toán nội bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, giúp phát hiện sớm các sai phạm và điều chỉnh kịp thời.

(iii) Công khai kết quả kiểm toán và báo cáo ngân sách, tạo điều kiện cho người dân và các tổ chức xã hội tham gia giám sát, đảm bảo tính minh bạch trong tài chính công.

Thứ sáu, sử dụng ngân sách hiệu quả, cải cách chính sách tiền lương gắn với hiệu suất làm việc:

(i) Xây dựng hệ thống thang bảng lương hợp lý, gắn thu nhập với mức độ hoàn thành công việc, đảm bảo công bằng và minh bạch trong trả lương.

(ii) Tăng cường cơ chế thưởng - phạt rõ ràng, giúp khuyến khích những người làm việc hiệu quả và có biện pháp xử lý đối với những trường hợp kém hiệu quả.

(iii) Giảm thiểu chi thường xuyên không cần thiết, tập trung ngân sách vào cải cách tiền lương và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Cải cách tài chính công là một nội dung quan trọng trong chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Việc phân cấp ngân sách hợp lý, đổi mới cơ chế lập và thực hiện ngân sách, tăng cường tự chủ tài chính, siết chặt kỷ luật tài chính công và cải cách chính sách tiền lương sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, đồng thời thúc đẩy hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Đây là những nhiệm vụ không chỉ giúp giảm gánh nặng ngân sách mà còn tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dịch vụ công, đảm bảo tài chính công thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo:

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.